TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2017/HSST
Ngày: 25/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khoa Việt

Ông Nguyễn Tất Phát.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 10 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh ngày 09/6/1994 tại Phú Yên; tên gọi khác: Không; trú tại: thôn T, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Đức H1 (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1970; tiền sự: không; tiền án: ngày 08/5/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2015.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* Người bị hại:

1/ Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1989; trú tại: thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2/ Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm: 1969; trú tại: thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm: 1964; trú tại: thôn T, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1970; trú tại: thôn T, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bà L, bà C có mặt tại phiên tòa (đều vắng mặt khi tuyên án).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/6/2016, Nguyễn Tất T cùng một số bạn đến quán Hương Tràm thuộc thôn P, xã B, thành phố T để nhậu. Lúc này có nhóm của Nguyễn Đức H đang nhậu tại đây. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H cầm ly bia bằng thủy tinh qua bàn của T để mời T uống bia nhưng T không uống nên H cầm ly bia đập mạnh một cái trúng vào vùng tai trái và cổ của T gây thương tích.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, nghe tin T bị đánh nên ông Nguyễn Tấn T1 (cha của T) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78F6-4474 đến quán Hương Tràm thì thấy nhóm thanh niên đánh T đã đi hết. Sau đó, ông T1 điều khiển xe mô tô đến thôn T, xã H, thành phố T để ngăn cản không cho người nhà đánh nhau với nhóm của H nữa. Lúc này, H đã chuẩn bị sẵn 01 cái rựa và 01 con dao giấu trong người rồi nhờ Lê Sỹ C điều khiển xe mô tô chở đến quán Hương Tràm. Khi đang đi trên đường, H thấy ông T1 đang điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều nên H cầm rựa chém vào người ông T1 nhưng không trúng, làm ông T1 ngã xe xuống ruộng thuộc thôn T, xã H, thành phố T. H nhảy xuống xe, rượt đuổi ông T1 rồi cầm rựa chém một nhát trúng cằm ông T1, dùng dao đâm một nhát vào vùng xương chậu bên trái và dùng sống rựa đánh nhiều cái vào vùng lòng bàn chân của ông T1 gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 221/TgT và 222/TGT ngày 21/6/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên kết luận Nguyễn Tấn T bị thương tích tỷ lệ 04%, Nguyễn Tấn T1 bị thương tích tỷ lệ 03%.

Ngày 21/6/2016 và ngày 05/7/2016, Nguyễn Tấn T1 và Nguyễn Tấn T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng của vụ án không thu giữ được. Người bị hại Nguyễn Tấn T1 giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra 9.000.000 đồng để bồi thường cho những người bị hại (trong đó: 6.000.000 đồng bồi thường cho Nguyễn Tấn T và 3.000.000 đồng bồi thường cho Nguyễn Tấn T1).

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 13/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố Nguyễn Đức H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; về trách nhiệm dân sự: bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại như những người bị hại yêu cầu; riêng tiền công người chăm sóc những người bị hại trong thời gian nằm viện, bị cáo không chấp nhận mà đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

- Người bị hại Nguyễn Tấn T yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau: Tiền viện phí, tiền thuốc, chụp phim là 2.233.000 đồng; Tiền ngày công lao động bị mất trong thời gian nghỉ dưỡng điều trị không đi làm được là 16 ngày x 160.000 đồng = 2.560.000 đồng; Tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị: 09 ngày x 180.000 đồng = 1.620.000 đồng; Khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 3.000.000 đồng. Tổng cộng là 9.413.000 đồng.

Người bị hại Nguyễn Tấn T1 yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau: Tiền viện phí là 3.033.000 đồng; Tiền ngày công lao động bị mất trong thời gian nằm viện (10 ngày) và nghỉ không làm việc được trong thời gian 15 ngày là 25 ngày x 250.000 đồng = 6.250.000 đồng; Tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị: 10 ngày x 180.000 đồng = 1.800.000 đồng; Khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 2.000.000 đồng. Ngoài ra, ông T1 còn yêu cầu bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng là: 925.000 đồng và rút, không yêu cầu bị cáo bồi thường một điện thoại di động bị hư hỏng. Tổng cộng, ông T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 14.008.000 đồng, trừ số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường trước 5.000.000 đồng nên còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 9.008.000 đồng.

Về phần hình phạt: những người bị hại đề nghị xử phạt nghiêm khắc bị cáo theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C, Trần Thị Mỹ L thống nhất trình bày trước đây đã hỗ trợ khắc phục cho ông Nguyễn Tấn T1 5.000.000 đồng (bà L: 1.000.000 đồng, bà C 4.000.000 đồng). Nay bà L, bà C đều tự nguyện trừ số tiền trên vào phần trách nhiệm bị cáo phải bồi thường cho ông T1, không có yêu cầu gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Cố ý gây thương tích"; Áp dụng điểm

a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị xem xét các khoản yêu cầu của những người bị hại theo quy định pháp luật, không chấp nhận những chi phí không hợp lý. Về xử lý vật chứng: đề nghị khấu trừ số tiền 9.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa vào phần trách nhiệm dân sự cho bị cáo; trả lại cho ông Nguyễn Tấn T1 01 điện thoại di động.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 01/6/2016, tại quán Hương Tràm thuộc thôn P, xã B, thành phố T, Nguyễn Đức H đã có hành vi dùng ly thủy tinh đập vào vùng tai trái và cổ của Nguyễn Tấn T gây thương tích tỷ lệ 04% và khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày tại thôn T, xã H, thành phố T Nguyễn Đức H đã có hành vi dùng rựa chém một nhát trúng cằm, dùng dao đâm một nhát vào vùng xương chậu bên trái và dùng sống rựa đánh nhiều cái vào vùng lòng bàn chân của ông Nguyễn Tấn T1 gây thương tích tỷ lệ 03%. Hành vi của bị cáo dùng ly thủy tinh, rựa, dao là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho những người bị hại dù không có mâu thuẫn gì đáng kể là có tính chất côn đồ; nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Dù trước đó giữa bị cáo và những người bị hại không có mâu thuẫn gì đáng kể nhưng bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với những người bị hại là thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án: ngày 08/5/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2015; nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng mà lại tiếp tục phạm tội; gây thương tích đối với 02 người liên tục về thời gian. Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" và "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật

hình sự, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy mặc dù sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị truy nã nhưng sau đó bị cáo đã tự động ra đầu thú; bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đồng thời đã tự nguyện và tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho những người bị hại; nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm học tập cải tạo tốt.

Đối với Lê Sỹ C không biết việc chở bị cáo đi là có mục đích đánh nhau, không có căn cứ xác định tham gia cùng bị cáo đánh ông Nguyễn Tấn T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa không khởi tố điều tra là có căn cứ. Việc ông Nguyễn Tấn T1 khai ngoài bị cáo còn có người khác cùng tham gia đánh ông, nhưng quá trình điều tra không xác định được nên không khởi tố, truy tố là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại cho những người bị hại các khoản cụ thể sau:

Đối với người bị hại Nguyễn Tấn T: Bị cáo chấp nhận bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc, chụp phim là 2.233.000 đồng; Tiền ngày công lao động bị mất trong thời gian nghỉ dưỡng điều trị không đi làm được là 16 ngày x 160.000 đồng = 2.560.000 đồng; Khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 3.000.000 đồng; Tổng cộng là 7.793.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với người bị hại Nguyễn Tấn T1: Bị cáo chấp nhận bồi thường tiền viện phí là 3.033.000 đồng; Tiền ngày công lao động bị mất trong thời gian nằm viện (10 ngày) và nghỉ không làm việc được trong thời gian 15 ngày là 25 ngày x 250.000 đồng = 6.250.000 đồng; Khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 2.000.000 đồng; tiền xe mô tô bị hư hỏng phải sửa chữa là: 925.000 đồng; Tổng cộng là 12.208.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Riêng đối với khoản tiền công của người chăm sóc những người bị hại trong thời gian nằm viện điều trị bị cáo không chấp nhận mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định. Xét thấy, trong thời gian những người bị hại bị thương tích phải nằm viện điều trị cần phải có người chăm sóc. Do đó, những người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền công của người chăm sóc là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường tiền công của người chăm sóc cho người bị hại Nguyễn Tấn T là

09 ngày x 150.000 đồng = 1.350.000 đồng và tiền công người chăm sóc cho người bị hại Nguyễn Tấn T1 là 10 ngày x 150.000 đồng = 1.500.000 đồng.

Như vậy, bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Tấn T tổng cộng là 9.143.000 đồng; trừ số tiền 6.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước tại Biên lai thu tiền số 01246 ngày 13/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa; nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T 3.143.000 đồng.

Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Tấn T1 tổng cộng là 13.708.000 đồng; trừ số tiền 5.000.000 đồng bà Nguyễn Thị C, bà Trần Thị Kim L đã bồi thường và 3.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước tại Biên lai thu tiền số 01246 ngày 13/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa; nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho ông T1 là 5.708.000 đồng.

Đối với một điện thoại di động bị hư hỏng ông T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Nokia không có sim và pin, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa. Đây là tài sản của người bị hại Nguyễn Tấn T1 nên căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông Nguyễn Tấn T1.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 586, 589, 590 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại Nguyễn Tấn T số tiền tổng cộng là 9.143.000 đồng (*Chín triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng*); nhưng được trừ 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) bị cáo đã bồi thường trước tại Biên lai thu tiền số 01246 ngày 13/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa; nên bị cáo còn

phải tiếp tục bồi thường cho anh T 3.143.000 đồng (*Ba triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng)*.

Người bị hại Nguyễn Tấn T được nhận số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) bị cáo đã bồi thường trước tại Biên lai thu tiền số 01246 ngày 13/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm cho người bị hại Nguyễn Tấn T1 số tiền tổng cộng là 13.708.000 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm linh tám nghìn đồng*); nhưng được trừ 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) bà Nguyễn Thị C, bà Trần Thị Mỹ L đã bồi thường và 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) bị cáo đã bồi thường trước tại Biên lai thu tiền số 01246 ngày 13/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa; nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho ông T1 5.708.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm linh tám nghìn đồng*).

Người bị hại Nguyễn Tấn T1 được nhận số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) bị cáo đã bồi thường trước tại Biên lai thu tiền số 01246 ngày 13/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho ông Nguyễn Tấn T1 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

- Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 443.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Công an thành phố Tuy Hòa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khoa Việt **Nguyễn Tấn Phát** **Trần Lê Mai**